

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hưng.

Bà Nguyễn Tố Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Nhà Văn hóa xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Triệu Văn T, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2001, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Q (đã chết) và bà Nông Thị T1; vợ con chưa có; tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số: 02/2023/HSST ngày 10/01/2023, của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024, bị tạm giam từ ngày 09/3/2024 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 06/3/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Triệu Văn T bắt xe ô tô khách từ nhà đến ngã ba đường rẽ vào trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Đ thuộc thôn Đ, xã M, huyện H, rồi đi bộ đến thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy. Đến nơi, Triệu Văn T mua 1.000.000 đồng với một người đàn ông

không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 03 gói giấy bên ngoài dán băng keo màu đen bên trong đựng ma túy Heroin và cất giấu vào túi bên trái áo khoác. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi bộ ra đường Q để đón xe Triệu Văn T bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ: 03 gói giấy bên ngoài được quấn băng keo màu đen có kích thước (02 x 02) cm bên trong đựng chất cục bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số: 372/KL-KTHS ngày 08/3/2024, của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận chất cục bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn T là ma túy Heroin có tổng khối lượng 1,104 gam (đã trừ bì).

Biên bản xét nghiệm ngày 06/3/2024, xác định Triệu Văn T dương tính với ma túy H.

Với nội dung như trên Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 01 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn T, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 26-30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng chất ma túy Heroin hoàn trả sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 06/3/2024, tại thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Triệu Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,104 gam chất ma túy Heroin. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma

túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng chất ma túy, lần phạm tội này là tái phạm nên bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo có 01 tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh xử lý.

[9] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn T, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín bên trong đựng mẫu vật (chất ma túy Heroin) hoàn trả sau giám định.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, chi tiết được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02 tháng 4 năm 2024)

4. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn